

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

**Tăng điểm
với khối
lượng yếu**



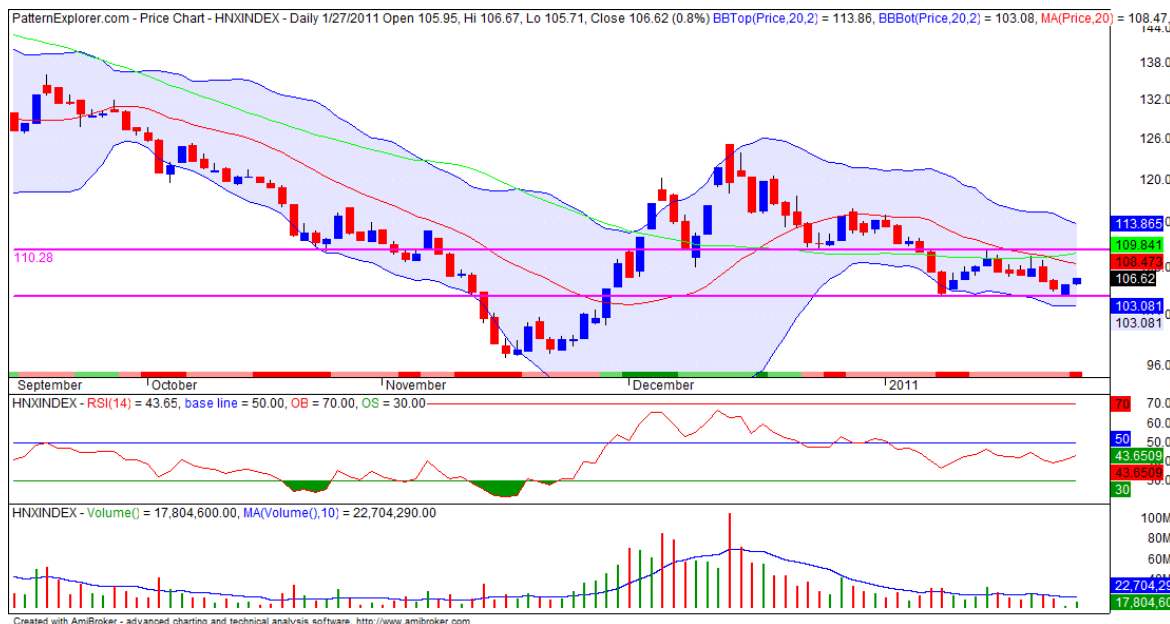
Chỉ số Vnindex giao động nhẹ khi các cổ phiếu lớn tiếp tục có sự phân hóa. Nhóm BVH, VPL và MSN tiếp tục giảm điểm mạnh trong khi các cổ phiếu khác như PVF, HAG, PVD, DPM và FPT tăng điểm. Sự phân hóa của các cổ phiếu lớn cũng như kết quả khả quan của các báo cáo quỹ bốn đã làm cho những nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu tiếp tục nắm giữ để chờ đợi các tin tức từ dự án mới cũng như kế hoạch của năm 2011 được công bố trong đại hội cổ đông. Nhìn chung lực cầu đã tăng lên so với phiên hôm qua khi mà nhà đầu tư chấp nhận mua ở mức giá cao hơn ta tuy nhiên bên mua vẫn đang dừng lại ở mức thăm dò làm cho thanh khoản thị trường có tăng so với phiên hôm qua nhưng vẫn ở mức rất thấp. Kết thúc phiên, chỉ số Vnindex đóng cửa ở mức 503.08, tăng 1.83 điểm tương ứng với mức 0.37% so với phiên hôm qua. Đã có 30 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong phiên hôm nay trong đó có 4.7 triệu được thực hiện bằng giao dịch thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 161 cổ phiếu tăng giá, 61 cổ phiếu giảm giá và 54 cổ phiếu đứng giá. Khối ngoại hôm nay tiếp tục mua ròng mạnh trên sàn HSX, họ mua ròng 4.7 triệu đơn vị tương ứng 150 tỷ đồng. Trong đó mua vào 5.7 triệu đơn vị, giá trị 201 tỷ đồng, bán ra 1 triệu đơn vị giá trị 51 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất có VCB, HAG, ITA và HPG.

Chỉ số Vnindex đã tiếp tục có một phiên phục hồi với sự gia tăng cả về điểm số và khối lượng. Tuy nhiên khối lượng hiện tại vẫn ở mức rất thấp vì thị trường đang bước vào kỳ nghỉ lễ dài. Thanh khoản sẽ tiếp tục yếu trong một vài tuần làm việc nữa. Khả năng chỉ số Vnindex sẽ đi ngang trong thời gian tới để tích lũy trước khi quyết định xu hướng. Do vậy, trong trường hợp VN-Index giảm điểm nhà đầu tư có thể từ từ mua vào. Ngược lại, khi VN-Index tăng điểm có thể từ từ bán bớt lượng cổ phiếu nắm giữ.

**Phạm Bình
GD Phân tích**

HNX:

**Kháng cự
mạnh tại 110
điểm**



Sàn HNX hôm nay có một phiên tăng nhẹ về cả điểm số và khối lượng. Nhìn chung sức cầu đã có sự gia tăng so với phiên hôm qua khi mà nhà đầu tư đã chấp nhận mua ở mức giá cao hơn tuy nhiên lực mua vẫn chỉ dừng lại ở mức thăm dò cũng như bên phía bán cũng chưa sẵn sàng để bán khi mà các tin tức về dự án và kế hoạch 2011 sẽ được công bố vào mùa đại hội cổ đông sắp tới. Tâm lý này làm cho chỉ số Hnxindex tăng nhẹ về điểm số. Dòng chứng khoán đang quay lại với vai trò dẫn dắt thị trường khi mà sự tăng điểm điểm của các mã chứng khoán để kéo theo sự tăng điểm của các cổ phiếu khác trên sàn đặc biệt là tâm điểm BVS, sự tăng giảm của cổ phiếu này gần như là chỉ báo của cho sàn HNX. Tính thanh khoản cũng đã được cải thiện so với phiên hôm qua tuy nhiên vẫn duy trì ở mức thấp. Kết thúc phiên chỉ số Hnxindex đóng cửa ở mức 106.62 điểm, tăng 0.86 điểm tương ứng với mức 0.81% so với phiên hôm qua. Đã có 19 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong phiên trong đó có 1.3 triệu cổ phiếu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận.

Khối ngoại hôm nay mua ròng 3.7 tỷ đồng trên sàn HNX. Họ mua vào 278 ngàn đơn vị trị giá 6.2 tỷ đồng và bán ra 113 ngàn đơn vị trị giá 2.5 tỷ đồng. Hai mã được mua ròng nhiều nhất là PVX và KLS.

Cũng giống như chỉ số Vnindex, chỉ số Hnindex đã có một phiên tăng nhẹ về khối lượng và điểm số. Kỳ nghỉ lễ đang đến gần nên giống như VNIndex, khả năng chỉ số Hnxindex sẽ đi ngang/ít biến động để tích lũy trước khi quyết định xu hướng. Nhà đầu tư có thể xem xét mua vào các cổ phiếu thanh khoản cao như SHN, TIG, KLS ... khi các cổ phiếu này giảm điểm đến mức hấp dẫn.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phần lớn các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều tăng trong phiên hôm nay. Trong 31 cổ phiếu niêm yết, chỉ có cổ phiếu PV2 giảm giá, trong khi có 5 cổ phiếu đứng giá và tới 25 cổ phiếu tăng giá. Các cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVF tăng 4,69%, PXT tăng 4,21%, DPM tăng 3,69% và PVT tăng 3,96%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng nhẹ 1,35% và tổng khối lượng giao dịch đạt 4,86 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18,100	97,700	↑ 0.60	1.36	7.78	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	9,100	600	↑ 1.30	0.82	29.02	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	9,200	3,100	↑ 1.10	1.18	96.23	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	12,200	92,800	↑ 0.80	0.54	N/A	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,200	181,100	↑ 0.41	1.59	1.93	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	13,600	43,700	→ 0.00	1.17	5.62	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	13,000	38,200	↑ 2.80	1.21	26.95	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,400	84,800	↑ 0.81	1.07	9.65	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	10,400	49,000	↓ -1.00	0.65	N/A	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	39,700	120,800	↑ 1.30	2.12	5.78	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24,800	195,800	↑ 0.81	1.91	6.33	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	14,700	64,700	↑ 3.60	1.30	6.20	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,400	18,900	→ 0.00	0.56	9.32	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,500	70,600	↑ 0.57	1.62	7.74	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	13,100	270,900	→ 0.00	1.16	N/A	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,700	22,800	↑ 0.94	0.61	20.13	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,300	143,200	↑ 0.95	1.76	5.58	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,800	12,600	↑ 0.70	1.21	5.75	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20,800	1,251,800	↑ 0.50	1.38	6.70	HNX
20	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	42,100	574,670	↑ 3.69	2.84	9.73	HSX
21	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,600	146,850	↑ 1.22	0.99	6.77	HSX
22	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	39,000	11,060	→ 0.00	3.49	5.76	HSX
23	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11,600	72,920	↑ 0.87	0.49	12.83	HSX
24	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	55,000	277,260	↑ 1.85	4.16	15.75	HSX
25	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	29,000	323,710	↑ 4.69	2.70	59.11	HSX
26	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,500	323,390	↑ 3.96	0.89	41.26	HSX
27	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	14,200	39,350	↑ 0.71	1.36	6.42	HSX
28	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	9,000	103,060	→ 0.00	0.81	N/A	HSX
29	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11,600	59,260	↑ 2.65	0.99	8.98	HSX
30	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16,900	145,170	↑ 1.81	1.59	7.26	HSX
31	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,900	20,870	↑ 4.21	0.84	12.47	HSX
32	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,200	33,500	↑ 2.10	0.82	20.61	UPCOM
33	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	5,300	15,800	↑ 1.92	0.54	N/A	UPCOM
34	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	↑ 10.00	N/A	N/A	UPCOM
35	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,000	39,200	→ 0.00	0.72	N/A	UPCOM
36	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,800	3,100	→ 0.00	0.68	N/A	UPCOM
37	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,700	-	→ 0.00	0.47	N/A	UPCOM
38	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

Điểm tin các công ty thuộc PVN

- Năm 2010, Tổng công ty xây lắp dầu khí (PVX) đạt 8689 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận trước thuế đạt 1,067 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 842 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 146% kế hoạch năm 2010, tăng 3,8 lần so với thực hiện năm 2009, vượt kế hoạch 126% kế hoạch năm 2010.
- Quý IV, DPM đạt 1925.4 tỷ đồng doanh thu, tăng 20,29% và LNST đạt 479,78 tỷ đồng, tăng 11,91% so với cùng kỳ năm 2009. Lũy kế cả năm 2010, DPM đạt 1706,87 tỷ đồng LNST trong đó phần LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 1.703,18 tỷ đồng, tăng trưởng 26,32% so với cùng kỳ 2009. EPS năm 2010 đạt 4.533 đồng.
- PVR doanh thu trong quý 4/2010 6,7 tỷ đồng tăng gần 7,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt trên 1,7 tỷ đồng, tăng khoảng 3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái (do quý 4/2009 lỗ 2,2 tỷ đồng). Trong quý lợi nhuận khác của PVR đạt trên 15,2 tỷ đồng, nâng tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của PVR đạt 15,25 tỷ đồng tăng 17,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái (do quý 4/2009 lỗ 2,28 tỷ đồng).
- Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng – PVSH công bố hoàn thành việc nâng vốn điều lệ từ 56 tỷ đồng lên mức 450 tỷ đồng. Công ty đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư với các đối tác chiến lược là CBRE Việt Nam, Ngân hàng quân đội MB bank; Ngân hàng đại dương Ocean bank; Công ty tư vấn luật SMIC.
- CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PGD) quý 4 đạt 620,9 tỷ đồng doanh thu, tăng 240,7 tỷ, tương ứng tăng 63,3% so với Q4/2009. LNTT đạt 91,7 tỷ đồng tăng 8,2% so với Q4/2009. Tuy nhiên, LNST lại giảm 6,4 tỷ xuống 68,8 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2010, PGD đạt 2.123 tỷ đồng doanh thu, tăng 72,3% bằng 122% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 289,3 tỷ đồng, LNST đạt 216,9 tỷ đồng, tăng 9,7%.
- Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS) quý IV/2010 đạt 3.010,36 tỷ đồng doanh thu, tăng 66,39% so với cùng kỳ năm 2009. LNST đạt được trong quý IV đạt 304,99 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ 2009.

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Thị trường Mỹ: Trong thông điệp liên bang hôm 26/2, Tổng thống Mỹ khẳng định 5 vấn đề chính mà nước Mỹ sẽ chú trọng trong năm 2011 bao gồm: ưu tiên cho các lĩnh vực đổi mới, nâng cao giáo dục, đầu tư cơ sở hạ tầng, giảm thâm hụt ngân sách liên bang và cải cách chính phủ.

Doanh số bán nhà mới của Mỹ tháng 12 tăng 18% , mạnh hơn dự kiến, lên 329,000 căn tăng. Tuy nhiên số lượng chủ yếu tập trung ở bờ Tây chứ không phân bổ đều ở các bang, và doanh số cả năm vẫn ở mức thấp 321,000 căn, giảm 14% so với năm 2009.

Châu Á: Xuất khẩu của Nhật Bản tiếp tục tăng trong tháng 12/2010, đánh dấu mức tăng 2 tháng liên tiếp. Xuất khẩu tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn mức 9.1% trong tháng 11, vượt dự báo 9.2% của Reuters và 9.3% của Bloomberg, nhập khẩu tăng 10.6% so với cùng kỳ năm ngoái. Thặng dư thương mại cũng tăng 34.1% lên 727.7 tỷ yên, tương đương 8.86 tỷ USD. Sự tích cực trong tăng trưởng của kinh tế Mỹ và Trung Quốc - điểm đến của hơn 1/5 hàng hóa xuất khẩu Nhật Bản cho thấy rằng nhu cầu nước ngoài sẽ góp phần mở rộng kinh tế nước này trong năm tới. Đà phục hồi kinh tế toàn cầu cũng có thể hỗ trợ Nhật Bản giảm mức tăng giá của đồng yên- một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến xuất khẩu.

Trong nước: Theo Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt nam, hiện nay lãi suất cả huy động và cho vay vẫn cao do nguồn tiền từ doanh nghiệp vẫn cao cho dự trữ hàng Tết, hàng cuối năm, chi trả lương thưởng Tết cho cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó, CPI tháng 1 của cả nước vẫn tăng tới 1,74% so với tháng 12/2010 và tăng 12,17% so với cùng kỳ năm 2010, nên lãi suất chưa thể giảm. Ngân hàng nước cũng cho biết nếu CPI trong tháng 2 giảm, ổn định quanh mức 1,4% thì lãi suất cơ bản VND có thể sẽ được hạ xuống, mặt bằng lãi suất trên thị trường cũng sẽ giảm.

Trong năm nay, ngân hàng nhà nước vẫn duy trì chính sách tiền tệ vừa chặt chẽ vừa linh hoạt, kết hợp phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hạn chế nhập siêu, giảm dần tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế. Đặt chỉ tiêu tổng phương tiện thanh toán tăng 21-24%, tín dụng đối với nền kinh tế tăng khoảng 23%.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Giá vàng và dầu đều đã tăng giá trở lại trong phiên hôm nay nhờ các thông tin hỗ trợ từ Mỹ.

Giá vàng tăng mạnh: Giá vàng tăng mạnh trong phiên hôm nay sau khi FED tuyên bố sẽ tiếp tục chương trình 600 tỷ USD mua trái phiếu. Trên sàn COMEX giá vàng giao ngay tăng lên 1341.25 USD/ounce, tương đương 0.8%. Giá vàng giao tháng 2/2011 tăng 6,10USD/ounce tương đương 0,5% lên 1.338,40USD/ounce. Lãi suất được duy trì thấp sẽ làm giảm chi phí cơ hội khi nắm giữ vàng, đây là một yếu tố quan trọng trong hỗ trợ cho sự tăng giá của vàng.

Giá dầu tăng nhẹ: doanh số bán nhà mới tăng ở Mỹ được xem là yếu tố hỗ trợ cho triển vọng tăng trưởng nhu cầu tiêu dùng dầu thô ở Mỹ. Điều này đã giúp kéo giá dầu tăng trở lại. Vào lúc 14h00 GMT +7, giá dầu thô ngọt nhẹ giao dịch ở mức 87.47 USD/thùng, tăng 0.16% , dầu brent tăng trở lại trên mức 97\$, giao dịch ở mức 97.92 USD/ounce (tăng 1.2%)

Giá vàng trong nước: tuy sức mua còn yếu nhưng sáng nay giá vàng miếng trong nước đã tăng trở lại nhờ sự phục hồi của thị trường thế giới. Các thương hiệu vàng lớn như SBJ, SJC.. giao dịch trung bình quanh mức 35.32-35.30 triệu đồng/lượng, tăng 190.000 so với ngày hôm qua. Giao dịch USD tự do những ngày qua cũng khá trầm lắng khiến tỷ giá tiếp tục giảm. Tỷ giá niêm yết mua bán USD hôm nay đã xuống dưới 21.000 đồng. giao dịch quanh mức 20.940-20.970 VND/USD (mua vào, bán ra)

Nhập khẩu ô tô tăng mạnh: theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lượng ô tô nhập khẩu về VN trong tháng 1/2011 đạt 6.000 chiếc, gấp đôi so với cùng kỳ năm 2010, giá trị nhập đạt 107 triệu USD, tăng 195,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Lượng xe về thị trường trong tháng 1/2011 tăng vọt là do thời gian cao điểm Tết, nhu cầu mua xe chơi Tết thường tăng vọt. Do vậy, các đơn hàng đã ký từ trước đều được hãng nhập khẩu đẩy mạnh về thị trường

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phot Phat và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	25/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bía Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	17/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011

Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	HSX	265.79	13/01/2011
-----------------------------------	-----	--------	------------

Lịch niêm yết lần đầu

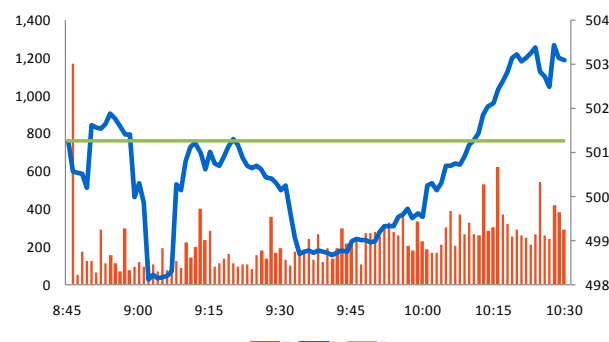
Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDK	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	CLW	HSX			11/01/2011
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long		HSX	80.00		10/01/2011
Xây dựng Đường bộ 26	D26	UPCOM	10.00		10/01/2011
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam		HNX	150.00		07/01/2011
CTCP vận tải biển Hải Âu	SSG	HNX	50.00		05/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

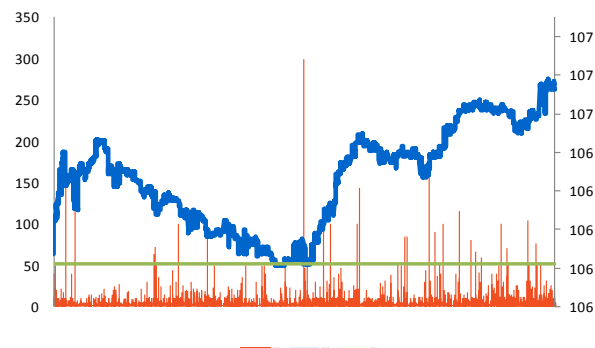
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	502.68 ↑	1.43	0.29%
KLGD (triệu ck)	25.26 ↑	3.22	14.63%
GTGD (tỷ đồng)	667.36 ↑	89.87	15.56%
Tổng cung (triệu ck)	47.28 ↑	7.64	19.29%
Tổng cầu (triệu ck)	57.59 ↑	6.43	12.56%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.84 ↑	3.58	158.04%
KL bán (triệu ck)	1.12 ↓	-0.25	-18.45%
Giá trị mua (tỷ đồng)	202.00 ↑	90.90	81.81%
Giá trị bán (tỷ đồng)	51.50 ↓	-24.95	-32.63%



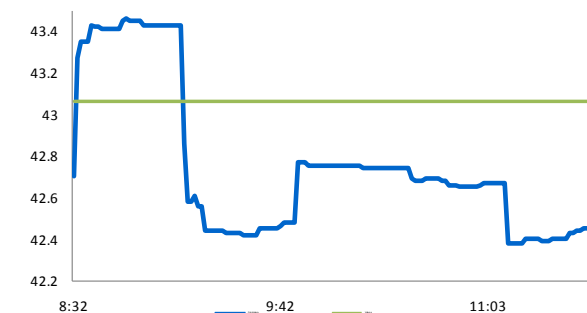
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	106.61 ↑	0.85	0.80%
KLGD (triệu ck)	19.11 ↑	6.76	54.68%
GTGD (tỷ đồng)	343.61 ↑	86.69	33.74%
Tổng cung (triệu ck)	28.20 ↑	3.64	14.83%
Tổng cầu (triệu ck)	37.95 ↑	5.32	16.31%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.28 ↑	0.07	32.57%
KL bán (triệu ck)	0.11 ↓	-0.10	-46.50%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.20 ↑	1.82	41.53%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.44 ↓	-1.50	-37.99%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.46 ↓	-0.60	-1.39%
KLGD (triệu ck)	0.36 ↓	-0.03	-7.34%
GTGD (tỷ đồng)	6.11 ↑	2.21	56.47%
Tổng cung (triệu ck)	0.55 ↓	-0.23	-29.37%
Tổng cầu (triệu ck)	0.57 ↓	-0.13	-19.14%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	28,900	29,800	3.11	40,286
HAG	54,000	55,000	1.85	30,830
FPT	62,000	65,000	4.84	24,634
DPM	40,600	42,100	3.69	23,902
VCB	34,300	34,600	0.87	23,076

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CCI	20,000	21,000	1,000	5.00
KBC	34,300	36,000	1,700	4.96
VTF	14,300	15,000	700	4.90
FPT	62,000	65,000	3,000	4.84
IJC	14,500	15,200	700	4.83

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
RDP	14,000	13,300	-700	-5.00
TMS	28,000	26,600	-1,400	-5.00
DVD	28,300	26,900	-1,400	-4.95
CTI	46,500	44,200	-2,300	-4.95
VPL	46,500	44,200	-2,300	-4.95

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	27,108	FPT	12,976
FPT	19,430	BVH	8,175
DPM	14,515	DIG	4,836
VCB	13,561	DHG	3,425
HPG	12,827	VNM	3,041

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	14,700	15,300	4.08	33,609
PVX	20,600	20,800	0.97	26,116
VND	19,700	20,100	2.03	25,111
HBB	11,200	11,300	0.89	18,844
VCG	22,700	23,200	2.20	18,235

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TAS	10,000	10,700	700	7.00
AMV	12,900	13,800	900	6.98
SJ1	21,500	23,000	1,500	6.98
LDP	42,100	45,000	2,900	6.89
SVI	21,800	23,300	1,500	6.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MCL	11,500	10,700	-800	-6.96
VBC	33,300	31,000	-2,300	-6.91
SDS	23,300	21,700	-1,600	-6.87
HOM	8,800	8,200	-600	-6.82
DLR	35,200	32,800	-2,400	-6.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DXP	975	BVS	684
PVX	902	TDN	630
VCG	801	VND	500
PVS	610	OCH	276
KLS	575	DXP	103

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MAX	26,600	29,000	9.02	4,089
ACC	27,500	29,000	5.45	412
NT2	9,600	9,200	-4.17	329
PSB	8,000	8,000	0.00	314
TCO	10,000	10,000	0.00	198

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SSF	8,100	9,500	1,400	17.28
GTH	9,500	10,400	900	9.47
SCO	8,700	9,500	800	9.20
MAX	26,600	29,000	2,400	9.02
LCC	4,600	5,000	400	8.70

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PTD	17,600	11,100	-6,500	-36.93
NOS	15,700	10,000	-5,700	-36.31
PMT	6,000	5,400	-600	-10.00
WTC	9,000	8,100	-900	-10.00
SGS	90,100	81,100	-9,000	-9.99

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339